

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011

và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

đã được soát xét

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	4
Báo cáo tài chính đã được soát xét	5 – 25
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0803000023 ngày 25 tháng 9 năm 2001 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 08 theo số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 ngày 23 tháng 02 năm 2010 là **136.000.000.000 đồng**.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ, đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 25).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
Ông Phan Văn Thuận	Thành viên
Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên
Ông Đinh Văn Thọ	Thành viên
Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên
Ông Lưu Minh Sơn	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Thuần	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Thắng	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thái Bình, ngày 12 tháng 8 năm 2011

TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc

Lưu Huy Hà

Số : .../2011/BCSX-AASCN

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
về báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011
và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011
của Công ty Cổ phần Hoàng Hà

**KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 06 tháng 8 năm 2011 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2011

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**
Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

Bùi Thị Ngọc Lân
Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.549.267.332	103.056.697.926
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.285.154.299	5.140.490.712
1.	Tiền	111	V.1	6.285.154.299	5.140.490.712
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.200.000.000	12.741.891.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.200.000.000	12.741.891.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III.	Các khoản phải thu	130		62.838.698.304	78.883.203.875
1.	Phải thu của khách hàng	131		480.782.150	717.143.028
2.	Trả trước cho người bán	132		49.225.703.695	77.192.922.474
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.3	13.132.212.459	973.138.373
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		11.411.098.895	4.794.861.746
1.	Hàng tồn kho	141	V.4	11.411.098.895	4.794.861.746
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.814.315.834	1.496.250.593
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.452.776.227	1.496.250.593
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		361.539.607	-
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		192.728.419.370	150.363.153.084
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		180.397.431.303	138.370.247.180
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	101.512.019.825	101.255.142.357
	- Nguyên giá	222		144.039.712.780	137.604.954.655
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(42.527.692.955)	(36.349.812.298)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.6	25.169.269.958	16.699.166.376
	- Nguyên giá	225		30.046.293.666	22.792.260.366
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(4.877.023.708)	(6.093.093.990)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	100.802.062	50.164.564
	- Nguyên giá	228		128.500.000	68.500.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(27.697.938)	(18.335.436)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	53.615.339.458	20.365.773.883
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	10.000.000.000	10.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10.000.000.000	10.000.000.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2.330.988.067	1.992.905.904
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	2.110.988.067	1.992.905.904
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		220.000.000	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		280.277.686.702	253.419.851.010

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		139.699.742.795	114.102.832.280
I.	Nợ ngắn hạn	310		40.579.354.530	16.963.548.515
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	27.152.474.015	7.669.398.060
2.	Phải trả người bán	312		4.890.659.977	3.282.945.209
3.	Người mua trả tiền trước	313		567.457.964	17.158.400
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	1.001.784.838	634.091.627
5.	Phải trả người lao động	315		-	-
6.	Chi phí phải trả	316	V.13	3.398.736.257	2.760.213.778
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	3.555.593.396	2.587.093.358
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		12.648.083	12.648.083
II.	Nợ dài hạn	330		99.120.388.265	97.139.283.765
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.15	99.120.388.265	97.139.283.765
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		140.577.943.907	139.317.018.730
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.16	140.577.943.907	139.317.018.730
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		136.000.000.000	136.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	414		(3.352.373.310)	(2.819.118.330)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		300.000.000	300.000.000
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.630.317.217	5.836.137.060
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		280.277.686.702	253.419.851.010

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

*Thái Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2011***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Trần Thị Hằng****Phạm Ngọc Thắng****Lưu Huy Hà**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.567.001.632	51.631.895.761
2.	Các khoản giảm trừ	03		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	70.567.001.632	51.631.895.761
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	55.023.589.685	36.158.375.473
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.543.411.947	15.473.520.288
6.	Doanh thu tài chính	21	VI.4	646.946.434	454.116.734
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	5.175.800.374	4.502.785.294
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.175.800.374	4.502.785.294
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.534.453.256	4.849.765.212
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.480.104.751	6.575.086.516
11.	Thu nhập khác	31		4.084.347.017	402.016.834
12.	Chi phí khác	32		4.824.437.590	170.386.432
13.	Lợi nhuận khác	40		(740.090.573)	231.630.402
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.740.014.178	6.806.716.918
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		945.834.021	943.688.327
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.794.180.157	5.863.028.591
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.16	135	504

Thái Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hằng

Phạm Ngọc Thắng

Luu Huy Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		78.215.679.448	53.578.259.700
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(54.904.211.825)	(35.974.042.442)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.858.327.100)	(6.306.233.562)
4.	Tiền chi trả lãi vay	04		(7.936.014.152)	(4.502.785.294)
5.	Tiền chi nộp thuế TNDN	05		(156.751.098)	(1.214.564.483)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.170.144.820	33.907.038.715
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.957.230.074)	(29.718.981.467)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.426.709.981)	9.768.691.167
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.638.750.229)	(5.515.417.046)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.399.090.908	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.200.000.000)	(74.287.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.741.891.000	39.987.000.000
5.	Tiền chi vốn góp đầu tư vào các đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		646.946.434	454.116.734
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(50.821.887)	(39.361.300.312)

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
III.	LUU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	52.000.000.000
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		33.235.414.260	3.000.000.000
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(21.096.172.800)	(29.630.493.846)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(4.517.046.005)	(2.165.952.074)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.622.195.455	23.203.554.080
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.144.663.587	(6.389.055.065)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.140.490.712	11.183.634.286
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.285.154.299	4.794.579.221

Thái Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hằng

Phạm Ngọc Thắng

Luu Huy Hà

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Xây dựng, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh bến, bãi đỗ xe, kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, một số ngành nghề được cấp phép nhưng trong kỳ kế toán chưa phát sinh tại Công ty bao gồm:

- Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình);
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ;
- Kinh doanh siêu thị;
- Mua bán ô tô, xe máy (cũ, mới);
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ, đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Mua bán các chất bôi trơn và làm sạch động cơ;
- Xây dựng các công trình dân dụng;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ thuê tài chính và TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ thuê tài chính và TSCĐ vô hình

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Nhà xưởng	10 – 25 năm
- Thiết bị sản xuất:	6 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
- Phần mềm kế toán	8 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó, bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Tỷ lệ vốn hoá chi phí lãi vay trong kỳ là: 40 %

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh là công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ cho nhiều năm tài chính.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 26/GCNUĐ-UB ngày 15 tháng 6 năm 2005 và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 48/GCNUĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình, Công ty đang được hưởng ưu đãi về thuế đối với dự án đầu tư vận tải hành khách bằng ô tô trên 17 chỗ ngồi (sau đây gọi tắt là “dự án số 01”) và dự án đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa bảo dưỡng ô tô, nhà rửa xe liên hoàn, nhà để xe và bãi đỗ xe nội bộ, trạm cấp phát xăng dầu nội bộ, kho chứa hàng và phụ tùng (sau đây gọi tắt là “dự án số 02”) như sau:

- Được miễn 01 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp của 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với từng dự án.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Đơn vị tính: VND***1. Tiền**

	30/6/2011	01/01/2011
- Tiền mặt tại quỹ	2.451.351.755	2.156.312.603
- Tiền gửi ngân hàng	3.833.802.544	2.984.178.109
- Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	6.285.154.299	5.140.490.712

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/6/2011		01/01/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
- Đầu tư ngắn hạn khác		5.200.000.000		12.741.891.000

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2011	01/01/2011
- Phải thu về cổ phần hoá	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu của người lao động	-	-
- Phải thu khác	13.132.212.459	973.138.373
+ Công ty Cổ phần Hồng Vân	10.285.020.039	360.000.000
+ Phải thu khác	2.847.192.420	613.138.373
Cộng	13.132.212.459	973.138.373

4. Hàng tồn kho

	30/6/2011	01/01/2011
- Nguyên liệu, vật liệu	10.556.384.449	4.204.374.873
- Công cụ, dụng cụ	-	-
- Thành phẩm	116.841.519	102.033.552
- Hàng hoá	737.872.927	488.453.321
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	11.411.098.895	4.794.861.746

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	9.923.018.298	1.437.958.359	125.567.526.906	676.451.092	137.604.954.655
- Mua trong kỳ	-	25.744.273	7.374.187.273	12.454.545	7.412.386.091
- Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính sang	-	-	5.729.522.180	-	5.729.522.180
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.707.150.146)	-	(6.707.150.146)
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	9.923.018.298	1.463.702.632	131.964.086.213	688.905.637	144.039.712.780
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.451.165.693	467.666.719	34.354.096.322	76.883.564	36.349.812.298
- Số khấu hao trong kỳ	205.481.052	159.033.862	6.878.304.486	9.441.564	7.252.260.964
- Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính sang.	-	-	2.493.796.485	-	2.493.796.485
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.568.176.792)	-	(3.568.176.792)
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.656.646.745	626.700.581	40.158.020.501	86.325.128	42.527.692.955
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	8.471.852.605	970.291.640	91.213.430.584	599.567.528	101.255.142.357
2. Tại ngày cuối kỳ	8.266.371.553	837.002.051	91.806.065.712	602.580.509	101.512.019.825

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá			
Số dư đầu năm	22.792.260.366	-	22.792.260.366
- Thuê tài chính trong kỳ	12.983.555.480	-	12.983.555.480
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	-
- Tăng do chuyển từ tài sản cố định hữu hình sang	-	-	-
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.729.522.180)	-	(5.729.522.180)
- Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối kỳ	30.046.293.666	-	30.046.293.666
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	6.093.093.990	-	6.093.093.990
- Số khấu hao trong kỳ	1.277.726.203	-	1.277.726.203
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	-
- Tăng do chuyển từ tài sản cố định hữu hình sang	-	-	-
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.493.796.485)	-	(2.493.796.485)
- Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối kỳ	4.877.023.708	-	4.877.023.708
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	16.699.166.376	-	16.699.166.376
2. Tại ngày cuối kỳ	25.169.269.958	-	25.169.269.958

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm kế toán	Tài sản khác	Cộng
I. Nguyên giá			
Số dư đầu năm	13.000.000	55.500.000	68.500.000
- Mua trong kỳ	-	60.000.000	60.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số dư cuối kỳ	13.000.000	115.500.000	128.500.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	8.260.437	10.074.999	18.335.436
- Số khấu hao trong kỳ	812.502	8.550.000	9.362.502
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số dư cuối kỳ	9.072.939	18.624.999	27.697.938
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	4.739.563	45.425.001	50.164.564
2. Tại ngày cuối kỳ	3.927.061	96.875.001	100.802.062

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2011	01/01/2011
Bao gồm các công trình:		
- Nhà văn phòng – bến xe khách	53.615.339.458	20.365.773.883
- Công trình khác	-	-
Cộng	53.615.339.458	20.365.773.883

9. Các khoản đầu tư dài hạn khác

	30/6/2011		01/01/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào công ty liên kết	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
- Công ty CP Hồng Vân (*)	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Cộng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000

(*) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Hồng Vân với tỷ lệ sở hữu là 33,33% vốn điều lệ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2011	01/01/2011
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	2.110.988.067	1.992.905.904
- Khác	-	-
Cộng	2.110.988.067	1.992.905.904

11. Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2011	01/01/2011
Vay ngắn hạn	24.667.604.960	4.538.363.500
- Vay ngân hàng	24.667.604.960	4.538.363.500
- Vay đối tượng khác	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	2.484.869.055	3.131.034.560
- Nợ thuê tài chính	2.484.869.055	3.131.034.560
Cộng	27.152.474.015	7.669.398.060

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2011	01/01/2011
- Thuế GTGT	55.950.817	477.340.529
- Thuế TTĐB	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	945.834.021	156.751.098
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-
- Thuế tài nguyên	-	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
- Các loại thuế khác	-	-
Cộng	1.001.784.838	634.091.627

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Chi phí phải trả

	30/6/2011	01/01/2011
- Trích trước chi phí lãi vay trong kỳ	3.398.736.257	2.760.213.778
- Chi phí khác	-	-
Cộng	3.398.736.257	2.760.213.778

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	30/6/2011	01/01/2011
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn	-	-
- Bảo hiểm xã hội	-	-
- Bảo hiểm y tế	-	-
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.555.593.396	2.587.093.358
Cộng	3.555.593.396	2.587.093.358

15. Vay và nợ dài hạn

	30/6/2011	01/01/2011
Vay dài hạn	84.179.000.000	92.169.000.000
- Vay ngân hàng	84.179.000.000	92.169.000.000
- Trái phiếu phát hành	-	-
Nợ dài hạn	14.941.388.265	4.970.283.765
- Nợ thuê tài chính	14.941.388.265	4.970.283.765
- Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	99.120.388.265	97.139.283.765

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	-	-	4.369.286.095	64.369.286.095
Tăng vốn trong năm trước	72.000.000.000	-	-	-	72.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	5.836.137.060	5.836.137.060
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	(2.819.118.330)	-	-	(2.819.118.330)
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	4.000.000.000	-	300.000.000	(4.369.286.095)	(69.286.095)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	136.000.000.000	(2.819.118.330)	300.000.000	5.836.137.060	139.317.018.730
Số dư đầu năm nay					
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
Lãi trong kỳ	-	-	-	1.794.180.157	1.794.180.157
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ	-	(533.254.980)	-	-	(533.254.980)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	136.000.000.000	(3.352.373.310)	300.000.000	7.630.317.217	140.577.943.907

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2011	01/01/2011
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	136.000.000.000	136.000.000.000
Cộng	136.000.000.000	136.000.000.000

Số lượng cổ phiếu quỹ: 344.600 Cổ phiếu

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	136.000.000.000	60.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	76.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	136.000.000.000	136.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	4.000.000.000

d. Cổ phiếu

	30/6/2011	01/01/2011
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.600.000	13.600.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.600.000	13.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.600.000</i>	<i>13.600.000</i>
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	344.600	263.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>344.600</i>	<i>263.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.255.400	13.337.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.255.400</i>	<i>13.337.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng/CP	10.000 đồng/CP

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	30/6/2011	01/01/2011
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
- Quỹ dự phòng tài chính	300.000.000	300.000.000
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	300.000.000	300.000.000

g. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.794.180.157	5.836.028.591
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm Lợi nhuận kế toán để xác định Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.794.180.157	5.836.028.591
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.286.567	11.631.111
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND)	135	504

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Đơn vị tính: VND***1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Doanh thu bán hàng	467.713.936	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	70.099.287.696	51.631.895.761
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	-
Cộng	70.567.001.632	51.631.895.761

() Trong đó:*

+ Doanh thu bán hàng hóa	467.713.936
+ Doanh thu bán thành phẩm	-
Cộng	467.713.936

2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	467.713.936	-
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	70.099.287.696	51.631.895.761
Cộng	70.567.001.632	51.631.895.761

3. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	432.726.852	-
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	-
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.590.862.833	36.158.375.473
Cộng	55.023.589.685	36.158.375.473

4. Doanh thu tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	646.946.434	454.116.734
- Doanh thu tài chính khác	-	-
Cộng	646.946.434	454.116.734

5. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Chi phí lãi vay	5.175.800.374	4.502.785.294
- Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	5.175.800.374	4.502.785.294

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	945.834.021	943.688.327
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước và chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	945.834.021	943.688.327

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.744.875.130	21.954.895.549
- Chi phí nhân công	10.858.327.100	6.306.233.562
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.539.349.669	8.285.553.273
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.647.070.448	934.211.047
- Chi phí khác bằng tiền	4.814.941.158	3.525.600.447
Cộng	62.604.563.505	41.006.493.878

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Mua tài sản bằng cách nhận nợ trong kỳ 1.826.181.680 đồng.
- Mua tài sản thông qua nghiệp vụ thuê tài chính 13.841.985.000 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Thông tin về các bên liên quan****1.1 Các bên liên quan với Công ty trong năm bao gồm:**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hồng Vân	Công ty liên kết

1.2 Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Nội dung	Số tiền (VND)
Công ty Cổ phần Hồng Vân	Chuyển tiền phục vụ dự án Đầu tư xây dựng bến xe khách trung tâm Cẩm Phả	9.925.020.039

1.3 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, số dư công nợ của Công ty với bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Khoản mục	Số tiền (VND)
Công ty Cổ phần Hồng Vân	Phải thu khác	10.285.020.039

02. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2010 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét, kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**03. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

04. Điều chỉnh hồi tố***Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010***

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh (*)	Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 sau điều chỉnh
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10.000.000.000		10.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-

(*) Do trình bày lại khoản mục “Đầu tư dài hạn khác” sang khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hồng Vân.

Người lập biểu**Kế toán trưởng***Thái Bình, ngày 06 tháng 8 năm 2011***Tổng Giám đốc****Trần Thị Hằng****Phạm Ngọc Thắng****Lưu Huy Hà**